

Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Lạc, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm Ô, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm Ô, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1, Ngân hàng N. Địa chỉ trụ sở: Số 2, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc A – Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh huyện T, tỉnh Hòa Bình - Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thế H – Giám đốc Phòng giao dịch M – Chi nhánh huyện T.

2, Ngân hàng Ci. Địa chỉ trụ sở: Số 16x, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt P – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58 và khoản 1 Điều 60 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Bùi Thanh T, sinh ngày 12/9/2009. Chị Bùi Thị T chưa yêu cầu anh Bùi Văn T việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Bùi Văn T có nghĩa vụ trả các khoản vay, gồm:

- Trả Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T – Phòng giao dịch M số tiền gốc là 45.000.000 đồng (tính đến ngày 20/5/2025) và tiền lãi phát sinh khi đến hạn theo thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3007LAV202303339 ngày 16/11/2023.

- Trả Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện T, gồm: Số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh khi đến hạn theo Hợp đồng tín dụng số 6600000730214533/2025/HD-TD ngày 04/02/2025 và số tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh khi đến hạn theo sổ vay vốn, mã khách hàng 7079093627.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Bùi Văn T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu phần án phí ly hôn cho anh Bùi Văn H. Chị Bùi Thị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000779 ngày 29/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, đối trừ chị Bùi Thị T được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã Đông Lai (Nơi đăng ký kết hôn, đăng ký ngày 16/3/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Hữu Doanh